

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/DSST

Ngày: 19/8//2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên và bà Đào Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 636/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim L có trong hồ sơ và tại phiên tòa:

Ngày 15/10/2018 bà Nguyễn Thị Y có cho ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), khi vay hai bên có lập một giấy nhận nợ có nội dung vay tiền và có chữ ký của ông C và bà N, hai bên thỏa thuận lãi suất thời gian đầu là 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán là sau 01 tháng kể từ

ngày vay. Tuy nhiên, đến hạn ông C và bà N không thanh toán cho bà Y. Vì vậy bà Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu ông C và bà N phải trả số tiền đã vay là 300.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay, ngày 15/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2021 (làm tròn 02 năm 10 tháng) với mức lãi suất (1,5%/tháng).

Ngày 09/6/2021, sau khi được công bố lời khai của ông C và bà N thì bà Nguyễn Thị Y có thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị Y chỉ yêu cầu ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N phải trả số tiền 290.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định với mức lãi suất là 1,5%/tháng. Đối với số tiền 10.00.000 đồng còn lại theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông C và bà N phải trả số tiền 290.000.000 đồng tiền gốc, đối với mức lãi suất, vì các bên không thống nhất với mức lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu bà N và ông C thanh toán tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay, ngày 15/10/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2021, làm tròn 02 năm 10 tháng với số tiền 82.000.000 đồng. Tổng cộng là 372.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi vượt quá 10% theo đơn khởi kiện, phía nguyên đơn không yêu cầu.

- Theo lời khai của bị đơn, bà Trần Thị N và ông Lê Thanh C có trong hồ sơ vụ án:

Bà Trần Thị N và ông Lê Thanh C không đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y đối với số tiền 300.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/10/2018, bà N cho rằng, trước ngày 15/10/2018 bà N có vay tiền của bà Nguyễn Thị Y với hai lần tiền với tổng số tiền 290.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 5.000đồng/1 ngày/1.000.000 đồng. Tuy nhiên bà N vẫn thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền ngày 15/10/2018 là của bà N và ông C.

Bà N và ông C thừa nhận hiện nay chỉ còn nợ bà Nguyễn Thị Y số tiền 290.000.000 đồng tiền gốc và đồng ý trả cho bà Y số tiền 290.000.000 đồng.

Đối với tiền lãi, bà N và ông C cho rằng đã trả lãi cho bà Nguyễn Thị Y nhưng bà N và ông C không có giấy tờ gì cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho lời khai của mình.

Ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2020/QĐ-BPKCTT “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.475m² và thửa đất số 89, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.874,5m². Cả 02 thửa đất trên được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 826196, ngày 30/01/2018, mang tên ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N, đất tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền là 290.000.000 đồng và lãi suất tính từ tính từ ngày vay, ngày 15/10/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2021, làm tròn 02 năm 10 tháng, lãi suất 10%/năm với số tiền 82.000.000 đồng. Tổng cộng là 372.000.000 đồng.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 15/10/2018 ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N vay của bà Nguyễn Thị Y số tiền 290.000.000 đồng. Do đó quan hệ xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 15/10/2018, thời hạn trả là 01 tháng (ngày 15/11/2018). Ngày 21/12/2020 bà Nguyễn Thị Y nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Bà Nguyễn Thị Y là nguyên đơn trong vụ án, nhưng bà Y ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền là đúng theo quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N phải thanh toán số tiền gốc là 290.000.000 đồng theo giấy viết tay ngày 15/10/2018 và lãi suất tính từ tính từ ngày vay, ngày 15/10/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2021,

làm tròn 02 năm 10 tháng với mức lãi suất 10%/năm được số tiền 82.000.000 đồng. Tổng cộng là 372.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Thị Y với số tiền 290.000.000 đồng. Hiện nay ông C và bà N thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Y số tiền 290.000.000 đồng tiền gốc.

Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

... ”

Theo đó, tại giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 15/10/2018 , thời hạn vay hai bên thỏa thuận là 01 tháng (ngày 15/11/2018) ông C và bà N phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà Y. Nhưng vì đến hạn, ông C và bà N không trả tiền cho bà Y nên ông C và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ông C và bà N phải trả số tiền đã vay là 290.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với tiền lãi, bà N và ông C cho rằng đã trả đủ tiền lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên lời khai của ông C và bà N không có căn cứ để chấp nhận.

Tại giấy vay tiền ngày 15/10/2018 không thể hiện lãi suất, tuy nhiên, các bên cho rằng hai bên thỏa thuận lãi, bà Y cho rằng lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng; ông C và bà N cho rằng lãi suất do các bên thỏa thuận là 5.000 đồng/1 ngày/1.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định các bên có thỏa thuận lãi và có tranh chấp lãi.

Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

“4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”.

Khoản 2 Điều 468 quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có

liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Theo đó, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay, ngày 15/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/8/2021 (làm tròn 02 năm 10 tháng) với số tiền 82.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N phải trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 372.000.000 đồng, trong đó 290.000.000 đồng tiền gốc và 82.000.000 đồng tiền lãi.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 22/12/2020 về việc “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.475m²; thửa đất số 89, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.874,5m². Cả 02 thửa đất trên được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 826196, ngày 30/01/2018, mang tên ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N, đất tại Thôn T, xã Th, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Xét thấy không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng nên tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm cho việc thi hành án là đúng theo quy định tại Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 19 của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận, vì vậy ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

1. Buộc ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 372.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi hai triệu đồng*), trong đó 290.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*) tiền gốc và 82.000.000 đồng (*Tám mươi hai triệu đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N không thi hành thì ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y đối với số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

4. Về án phí: Buộc ông Lê Thanh C và bà Trần Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.600.000 đồng (*Mười tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Y số tiền 10.340.000 đồng (*Mười triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S theo biên lai số 0005055 ngày 21 tháng 12 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện S (02 bản);
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn